

Số: 09/QĐ-TTĐVSNC

Tân Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ TÂN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Tân Minh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị xã Tân Minh;

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công Tân Minh

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, viên chức Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VP.



Nguyễn Văn Hải

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính

Đơn vị: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh

Chương: 821

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

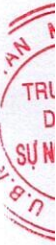
Năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTĐVSNC ngày 31/12/2025 của Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.515.032.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.515.032.000
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	



4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	245.504.000
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	245.504.000
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	949.528.000
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	725.183.000
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	224.345.000
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	160.000.000
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	160.000.000
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	160.000.000
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	160.000.000
11	Chi sự nghiệp quốc phòng	0
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
12	Chi sự nghiệp an ninh và trật tự ATXH	0
12.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
12.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
13	Chi khác	
13.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
13.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
14	Chi nộp trả cấp trên	
14.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
14.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	



5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	



Số: 09 /TB-TTĐVSNC

Tân Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Viên chức phụ trách kế toán về việc thông báo công khai dự toán ngân sách xã năm 2026

Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh thông báo công khai dự toán ngân sách năm 2026

- Hình thức công khai:
 - + Niêm yết tại trụ sở UBND xã Tân Minh
 - + Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.
- Thời gian công khai: Từ ngày 30/12/2025 đến ngày 30/01/2026
- Giao viên chức Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh xã niêm yết tại bộ phận Một cửa và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã theo quy định.

Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Minh thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- TT SNC xã;
- Lưu: VP.



Nguyễn Văn Hải